

Bản án số: **76 /2018/HSST**
Ngày: 20/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Ngọc Quý**

Ông Trần Văn Huê

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2018/TLST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng N, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Đội 1, thôn ĐN, xã TP, huyện CM, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 3/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Trọng T (đã chết), con bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); Có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (đã ly hôn) và 02 con: lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 12/6/2009, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội phạt 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/5/2011, nộp án phí ngày 23/9/2009).

- Ngày 18/4/2012, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Tp. Hà Nội phạt 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2014, nộp án phí ngày 25/6/2012).

Danh chỉ bản số 212 lập ngày 02/3/2018 tại Công an huyện Chương Mỹ; Tạm giữ từ ngày 01/3/2018 đến ngày 09/3/2018 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Từ ngày 05/5/2018 đến nay bị Công an huyện Chương Mỹ bắt do có liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn TL, xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội.

- Anh Vũ Đình H1, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn ĐN, xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 40 phút ngày 01/03/2018, tổ công tác Công an đồn PN phối hợp với Công an xã TP, huyện CM, TP. Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn ĐN, xã TP, huyện CM, TP. Hà Nội đã tiến hành kiểm tra hành chính Nguyễn Trọng N, sinh năm 1971 ở thôn ĐN, xã TP, huyện CM, TP. Hà Nội phát hiện tay trái Nguyễn Trọng N đang cầm một gói giấy có chữ in diện (1x1,5cm), bên trong là túi nilon màu đen, trong cùng có chứa chất bột màu trắng. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa N về trụ sở Công an làm việc.

Vật chứng thu giữ:

01(một) gói giấy có chữ in diện (1x1,5cm), bên trong là túi nilon màu đen, trong cùng có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroine.

Tại Kết luận giám định số 1520/KLGD - PC54 ngày 08/03/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an TP Hà Nội kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,345 gam”*.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 04/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Trọng N về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt N tù 15 tháng đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong là Heroine.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 40 phút ngày 01/03/2018 tại thôn ĐN, xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội, Nguyễn Trọng N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,345 gam ma túy loại Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an đồn PN phối hợp với Công an xã TP bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Hành vi của Nguyễn Trọng N đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Nguyễn Trọng N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách con người. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cần xử lý nghiêm khắc cách để cải

tạo, giáo dục bị cáo từ bỏ ma túy và đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm

[2.2] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân bị cáo xấu, đã từng bị kết án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Mặc dù đã được xóa án song cần áp dụng hình phạt tù nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; tuy nhiên ngày 05/5/2018 bị cáo lại bị bắt giữ do có liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, như vậy thể hiện việc bị cáo không chịu nhận thức về tác hại của ma túy, không chịu từ bỏ ma túy.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho N, Cơ quan điều tra không xác định được nên không đề cập xử lý trong vụ án.

[2.4] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong có chữ ký của giám định viên, cán bộ công an và chữ ký của đối tượng Nguyễn Trọng N bên trong có Heroine cần tịch thu tiêu hủy.

[2.5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trọng N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Nguyễn Trọng N 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **01/3/2018 đến ngày 09/3/2018.**

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do phòng PC54 - Công an thành phố Hà Nội niêm phong, dán kín có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Q, cán bộ Công an Đỗ Như L và chữ ký của đối tượng Nguyễn Trọng N (bên trong có Heroine).

(Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2018).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- CC THA dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Lợi